

Số: /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 29/5/2022 của UBND tỉnh về Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch thực hiện trong năm 2023)

Thực hiện Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 29/5/2022 của UBND tỉnh về Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học (CNSH) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch số 321/KH-UBND), Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch thực hiện trong năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa việc thực hiện Kế hoạch số 321/KH-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang. Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ cụ thể, tiến độ và thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đã đề ra.

- Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển CNSH. Triển khai ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả CNSH; tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp, công thương, y dược, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, tiếp cận nền tảng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực CNSH.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức, người lao động về nghiên cứu, ứng dụng CNSH, coi đây là công cụ hữu hiệu phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

2. Yêu cầu

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 321/KH-UBND. Nâng cao vai trò lãnh đạo, gắn trách nhiệm của trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng CNSH gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hoạt động nghiên cứu - ứng dụng CNSH phải đảm bảo thiết thực và hiệu quả, gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Lĩnh vực nông nghiệp

1.1. Trong trồng trọt

Phòng Quản lý Khoa học, Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ cơ sở và Sở hữu trí tuệ, Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ: tham mưu đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng CNSH trong các lĩnh vực:

- Phục tráng, bảo tồn nguồn gen; ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật, công nghệ vi nhân giống, phương pháp nhân hom, chiết, ghép, giâm ngọn để cải thiện nguồn giống cây trồng thoái hóa, nhân nhanh các giống cây bản địa có đặc tính ưu việt, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học, làm phong phú thêm các nguồn vật liệu lai tạo giống mới hoặc tái sản xuất, phù hợp với thực tế (cam Lục Ngạn, sâm núi Dành, vù hương, thông Caribe, Tràm trà, Giổi,...).

- Nghiên cứu thử nghiệm, chọn tạo cải tiến tính trạng quý trên các loại cây trồng chủ lực (các loại giống lúa, cây ăn quả có múi, rau màu, nấm ăn, nấm dược liệu,...), tạo ra các loại giống mới, có đặc tính ưu việt, có năng suất, chất lượng cao, sạch bệnh, kháng sâu bệnh, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện của tỉnh, mang lại giá trị kinh tế cao.

- Nghiên cứu ứng dụng các chế phẩm sinh học thế hệ mới, các chế phẩm quy mô công nghiệp, phân hữu cơ vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật sinh học; sử dụng rộng rãi các loại bẫy, chất dẫn dụ sinh học và các chế phẩm sinh học khác trong quá trình sản xuất; đặc biệt trong xử lý các phế phẩm, phụ phẩm, chất thải từ sản xuất nông nghiệp và công nghệ chế biến; sản xuất phân bón từ phụ phẩm nông nghiệp.

- Hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất sản phẩm ứng dụng CNSH.

1.2. Trong chăn nuôi

Phòng Quản lý Khoa học, Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ cơ sở và Sở hữu trí tuệ, Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ: tham mưu đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng CNSH trong các lĩnh vực:

- Ứng dụng CNSH trong bảo tồn, phục tráng và phát triển các giống vật nuôi bản địa, ưu tiên ứng dụng CNSH tạo con lai có ưu thế về năng suất, chất lượng cao, kháng bệnh tốt (gà lông cằm tại Lục Ngạn, gà sáu ngón tại Sơn Động, ba ba gai, ngựa bạch, dê Bore, con lai Trĩ – Gà,...chăn nuôi bò thịt lai tại Yên Dũng, Tân Yên).

- Ứng dụng công nghệ sinh sản (công nghệ tế bào động vật trong đông lạnh tinh, phôi và cấy chuyển hợp tử, thụ tinh nhân tạo, kiểm soát giới tính; áp dụng phương pháp chỉ thị phân tử, công nghệ chuyển gen) trong chọn tạo các giống vật nuôi mới. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lai tạo sử dụng tinh đông lạnh của giống bò Red Angus và giống bò Senepol lai tạo với bò cái lai Zebu.

- Xây dựng và áp dụng rộng rãi các quy trình chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản theo hướng an toàn sinh học; các chế phẩm nâng cao sức đề kháng và các chất phụ gia thức ăn được phép sử dụng.

- Tiếp tục ứng dụng rộng rãi công nghệ biogas, công nghệ đệm lót sinh học và sử dụng các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi.

2. Lĩnh vực công thương

Phòng Quản lý Khoa học, Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ cơ sở và Sở hữu trí tuệ, Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ: tham mưu đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng CNSH trong các lĩnh vực:

- Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư vào các hoạt động tiếp nhận và chuyển giao CNSH để phục vụ công nghiệp chế biến; sản xuất và sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, có khả năng tái tạo, thân thiện với môi trường.

- Ứng dụng và chuyển giao CNSH vào bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản sản phẩm đã qua chế biến, quản lý an toàn thực phẩm dựa trên CNSH (vải thiều, rau chế biến, thịt lợn, thịt gà,...). Chú trọng sản xuất các chế phẩm sinh học để phòng, chống độc tố nấm mốc, thay thế việc sử dụng hóa chất gây độc hại tới sức khỏe con người và môi trường trong bảo quản, chế biến các sản phẩm.

- Ứng dụng CNSH trong chế biến các sản phẩm nông nghiệp, tạo chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm bền vững; nâng cao giá trị và thương hiệu các sản phẩm đã được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, các sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Ứng dụng CNSH sử dụng các phế phụ phẩm trong quá trình sản xuất nông nghiệp làm nguyên liệu chế biến phân bón.

3. Lĩnh vực y dược

Phòng Quản lý Khoa học, Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ cơ sở và Sở hữu trí tuệ: tham mưu đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng CNSH trong các lĩnh vực:

- Ứng dụng mạnh mẽ CNSH để nâng cao hiệu quả chữa bệnh, phát triển các dịch vụ y học công nghệ cao nhằm phòng, chống hữu hiệu các loại dịch bệnh nguy hiểm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân.

- Tăng cường nghiên cứu và triển khai ứng dụng các quy trình kỹ thuật hiện đại trong xác định các vi sinh vật gây bệnh nhằm hỗ trợ công tác chẩn đoán, điều trị các bệnh di truyền, truyền nhiễm và phòng, chống dịch bệnh tại Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Giang.

- Xây dựng mô hình các khu bảo tồn và phát triển cây thuốc trên cơ sở đảm bảo tính khả thi, hiệu quả kinh tế, cải tạo đất, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Di thực dược liệu có giá trị; kết hợp hài hòa giữa bảo tồn nguyên vị (*In-situ*) và bảo tồn chuyển vị (*Ex-situ*) phục vụ cho nhu cầu học tập, nghiên cứu, du lịch, nghỉ dưỡng, cung ứng nguồn nguyên liệu làm thuốc.

4. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

Phòng Quản lý Khoa học, Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ cơ sở và Sở hữu trí tuệ: tham mưu đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng CNSH trong các lĩnh vực:

- Phát triển và ứng dụng CNSH để xử lý rác thải sinh hoạt; xử lý các chất thải gây ô nhiễm môi trường; xử lý nước thải; phục hồi và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học, đất đai, nước, không khí.

- Tập trung nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các giải pháp CNSH trong xử lý ô nhiễm, phòng ngừa, khắc phục suy thoái và sự cố môi trường ngay tại cơ sở, nhất là ở các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, bệnh viện, khu đô thị, khu dân cư, các trung tâm thương mại.

- Tiếp nhận và chuyển giao các công nghệ mới để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ rác thải, phế phẩm nông nghiệp,... mang lại giá trị kinh tế và bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu, ứng dụng CNSH trong xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tăng thu nhập cho cơ sở chăn nuôi.

5. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về CNSH

Văn phòng Sở: chủ trì tham mưu tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm về ứng dụng CNSH cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khuyến khích sử dụng các sản phẩm công nghiệp sinh học sản xuất trong nước và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm sản xuất trong tỉnh.

Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ: chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Cập nhật các giải pháp, quy trình kỹ thuật, kết quả nghiên cứu mới về CNSH thông qua các phương thức thông tin đa dạng. Xây dựng các chuyên mục thông tin về CNSH trên Cổng thông tin điện tử, các trang thông tin điện tử chuyên ngành của tỉnh.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về CNSH. Kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin quốc gia bảo đảm cung cấp và chia sẻ đầy đủ các thông tin cơ bản, mới nhất về CNSH, bao gồm các ấn phẩm dưới dạng sách, tạp chí và thư viện điện tử.

Phòng Quản lý Khoa học: chủ trì tham mưu tổ chức 10 hội nghị tập huấn phổ biến, giới thiệu những thành tựu, kiến thức mới về CNSH, các mô hình ứng dụng, các kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; giới thiệu doanh nghiệp CNSH, tổ chức nhân rộng các mô hình có hiệu quả. Phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu tổ chức học tập kinh nghiệm về hoạt động nghiên cứu - ứng dụng CNSH. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, HTX tham gia triển lãm sản phẩm về CNSH. Xây dựng phóng sự tuyên truyền về kết quả ứng dụng CNSH trong lĩnh vực nông nghiệp phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

6. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích

Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ: tham mưu thực thi có hiệu quả các chính sách ưu đãi của Trung ương, của tỉnh như: chính sách về thuế, đất đai, vay vốn, hỗ trợ chuyển giao, nhập khẩu công nghệ, phát triển thị trường công nghệ cho các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và phát triển CNSH, đặc biệt là các doanh nghiệp CNSH vừa và nhỏ, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư áp dụng

CNSH; thành lập các doanh nghiệp công nghệ cao. Ưu tiên các dự án đầu tư xây dựng các khu, vùng nông nghiệp công nghệ cao. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư đổi mới công nghệ và ứng dụng CNSH vào sản xuất.

Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở: tham mưu tạo lập thị trường thuận lợi, phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ CNSH. Khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân mua, chuyên nhượng bản quyền đối với những CNSH và thuê chuyên gia nước ngoài đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

7. Phát triển cơ sở vật chất, kỹ thuật

Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ và Văn phòng Sở: tham mưu tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ phát triển ứng dụng CNSH. Đầu tư đồng bộ, hiện đại hệ thống phòng thí nghiệm của Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ để đáp ứng nhu cầu đưa nhanh các thành tựu CNSH vào thực tiễn; xây dựng Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ ngày càng phát triển.

Rà soát, xây dựng các dự án đầu tư trên cơ sở phát huy tối đa cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; xây dựng cơ chế chia sẻ dùng chung trang thiết bị kỹ thuật CNSH của tỉnh để phát huy tối đa hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí nguồn lực.

Tham mưu xây dựng khu trung bày, giới thiệu, bảo tồn nguồn gen giống cây trồng, vật nuôi của tỉnh theo Đề án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 14/9/2020.

8. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNSH

Văn phòng Sở: chủ trì tham mưu đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về chuyên ngành CNSH đáp ứng nhu cầu theo các hình thức đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo nghề bảo đảm chất lượng. Cử cán bộ, kỹ thuật viên đi đào tạo theo nhóm nghiên cứu chuyên ngành CNSH. Khuyến khích việc du học tự túc bậc đại học và sau đại học về chuyên ngành CNSH.

Phòng Quản lý Khoa học: chủ trì tham mưu ưu tiên tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tham gia đào tạo sau đại học về CNSH cho người Bắc Giang.

9. Phát triển khoa học và công nghệ

Phòng Quản lý Khoa học, Quản lý khoa học công nghệ cơ sở và sở hữu trí tuệ, Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ: tham mưu triển khai các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng các mô hình trình diễn các thành tựu về CNSH đến với người dân thông qua các đề tài, dự án khoa học và công nghệ các cấp.

- Hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu CNSH hiện đại trong sản xuất sản phẩm; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu - ứng dụng, chuyển giao công nghệ, làm chủ công nghệ sản xuất các sản phẩm CNSH quy mô công nghiệp.

- Gắn kết chặt chẽ hoạt động khoa học và công nghệ với hoạt động sản xuất, kinh doanh, khuyến khích và hỗ trợ mạnh mẽ các hoạt động phổ biến, chuyển giao, ứng dụng các tiên bộ kỹ thuật trong lĩnh vực CNSH vào sản xuất và đời sống.

- Kết hợp chuyển giao, nhập khẩu công nghệ tiên tiến với liên kết, hợp tác đầu tư nghiên cứu trong nước để đẩy nhanh tốc độ đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm có ứng dụng CNSH.

- Xác định doanh nghiệp có tiềm năng ứng dụng CNSH để tập trung hỗ trợ về khoa học công nghệ. Ứng dụng và phát triển CNSH trong các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp dược, thực phẩm, phân bón, hóa mỹ phẩm,... để tạo ra sản phẩm mới đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ: tham mưu từng bước hình thành và phát triển các doanh nghiệp công nghiệp sinh học sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản, xử lý ô nhiễm môi trường.

Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ: tham mưu phát triển mạnh các hoạt động dịch vụ về CNSH.

Phòng Quản lý khoa học công nghệ cơ sở và sở hữu trí tuệ: tham mưu hỗ trợ xây dựng, quản lý, bảo hộ về sở hữu trí tuệ, phát triển thương hiệu cho một số sản phẩm CNSH của tỉnh.

10. Mở rộng liên kết và nâng cao hiệu quả hợp tác về ứng dụng CNSH

Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở:

- Tăng cường quan hệ hợp tác trong và ngoài nước để tiếp nhận các kết quả nghiên cứu về CNSH có giá trị trong sản xuất và đời sống mà tỉnh và trong nước chưa có thông qua con đường viện trợ hoặc thương mại.

- Chủ động tìm hiểu, nắm bắt thông tin các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về CNSH để đề xuất triển khai các hợp phần công việc phù hợp trên địa bàn tỉnh; chủ động xây dựng các chương trình, dự án CNSH để đề xuất tài trợ, hỗ trợ thông qua các chương trình hợp tác trong và ngoài nước.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hợp tác và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài và những công nghệ sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

- Tham gia, tổ chức các hội thảo, chợ thiết bị và công nghệ, sự kiện trình diễn và kết nối cung - cầu công nghệ nhằm giới thiệu các thành tựu trong lĩnh vực CNSH, tạo cơ hội giao lưu, hợp tác, thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện: 482.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi hai triệu đồng*), từ nguồn kinh phí không tự chủ của khối Văn phòng Sở được giao năm 2023.

(Có phụ lục kinh phí kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch này và Chương trình công tác hàng năm của Sở, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chỉ đạo tổ chức triển khai gắn với chức năng, nhiệm vụ

cụ thể của phòng, đơn vị mình. Trước ngày 15/12/2023 gửi báo cáo kết quả về Văn phòng Sở để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLKH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Phúc Thương

Phụ lục:
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số/KH-KHCN ngày/.../2023 của Sở KH&CN)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Cơ sở xây dựng định mức
1	Thông tin tuyên truyền: chuyên mục kết quả ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp phát trên Đài PTTH tỉnh	chuyên mục	01	25.000.000	25.000.000	Theo báo giá
2	<p>Tổ chức tập huấn về CNSH cho người dân, doanh nghiệp, HTX</p> <p>Lớp 1 tại Sơn Động: Ứng dụng CNSH trong trồng, chế biến một số cây dược liệu có giá trị kinh tế, theo tiêu chuẩn GACP-WHO (Đinh lăng, Ba kích, Cà gai leo, Sâm cau, Cát sâm, Ngải, nấm lim xanh...).</p> <p>Lớp 2 tại Yên Dũng: Ứng dụng CNSH trong trồng một số cây ăn quả theo Tiêu chuẩn VietGAP (Dưa lê Hàn Quốc, Nho Hạ Đen, Dưa lưới,...).</p> <p>Lớp 3 tại Lục Nam: Ứng dụng CNSH trong trồng một số loại rau theo Tiêu chuẩn VietGAP (bắp cải, dưa chuột, cà chua, su hào, đỗ, xà lách,...).</p> <p>Lớp 4 tại Lạng Giang: Ứng dụng CNSH trong chăn nuôi một số loài thủy sản (cá trắm đen, cá rô phi đơn tính, ba ba, tôm thẻ chân trắng,...)</p> <p>Lớp 5 tại Lục Ngạn: Ứng dụng CNSH trong bảo vệ thực vật (chế phẩm nano thảo mộc từ củ nghệ, chế phẩm phòng trừ bệnh vàng lá cam,...)</p> <p>Lớp 6 tại Hiệp Hoà: Ứng dụng CNSH trong chăn nuôi an toàn dịch bệnh (bò lai, gà ri lai, VP34, Ai Cập, gà trĩ, dê Bore...).</p> <p>Lớp 7 tại Yên Thế: Ứng dụng CNSH trong lĩnh vực lâm nghiệp (sản xuất giá thể bầu hữu cơ, kỹ thuật nhân giống Vù Hương, Lim xanh, Thông Caribe, bạch đàn lai, keo tai tượng...)</p>	lớp	10	27.000.000	270.000.000	<p>- Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p> <p>- Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Quy định mức chi dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>

	<p>Lớp 8 tại Tân Yên: Ứng dụng CNSH trong xử lý một số phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường (sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi, sản xuất phân bón hữu cơ,...).</p> <p>Lớp 9 tại thành phố Bắc Giang: Ứng dụng CNSH trong bảo quản một số nông sản (hoa, rau...).</p> <p>Lớp 10 tại Việt Yên: Ứng dụng CNSH trong chế biến một số nông sản (nấm, thịt lợn,...)</p>					
3	Tham gia triển lãm về KH&CN tại một số địa phương (Cao Bằng, Quảng Ninh, Hải Phòng,...)	03 cuộc			107	<p>- Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p> <p>- Theo thực tế</p>
4	Tham gia chợ công nghệ, thiết bị, trình diễn cung cầu về CNSH	01 cuộc			80	Theo thực tế